

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ
MAIL:nhatphong0207@yahoo.com PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC
TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN
MÔN HỌC : KỸ THUẬT ĐIỆN CHO XÂY DỰNG * LỚP: (EE-341)AB
M? MÔN HỌC : EE-341 * SỐ TÍN CHỈ : 2 * HỌC KỲ : 3

NGÀY THI: 20/12/2012

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP					ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	P	Q	M	F	SỐ	CHỮ	
						5	5	15	20	55	100		
1	172237511	Đoàn Vũ Thanh	Tùng	K17KTR1	(EE-341)A	6	6	6	7	4	5.1	Nằm pháy Mất	
2	172237389	Nguyễn Tiến	Hải	K17KTR2	(EE-341)A	7	7	6	6	4	5.0	Nằm	
3	172237400	Nguyễn Văn	Hiếu	K17KTR2	(EE-341)A	5	5	5	6	1	0.0	Khăng	
4	172237425	Nguyễn Trung	Kiên	K17KTR3	(EE-341)A	6	6	6	7	4	5.1	Nằm pháy Mất	
5	162233595	Dương Văn	Thiện	K17KTR4	(EE-341)A	3	3	4	6	1	0.0	Khăng	
6	172237506	Nguyễn Duy	Tuấn	K17KTR4	(EE-341)A	8	8	5	5	4	4.8	Bất pháy Tầm	
7	172237513	Lê Đ?nh	Vạn	K17KTR4	(EE-341)A	8	8	7	6	6	6.4	Sau pháy Bất	
1	112230599	Đặng Hồng	Quang	K17XCD1	(EE-341)A	2	2	0	0	V	0.0	Khăng	
2	161215118	Nguyễn Ngọc	Hiếu	K17XCD1	(EE-341)A	4	4	5	7	V	0.0	Khăng	
3	161215176	Nguyễn Văn	Tân	K17XCD1	(EE-341)A	7	7	6	7	4	5.2	Nằm pháy Hai	
4	161216670	Đình Quang	Chức	K17XCD1	(EE-341)A	3	3	0	0	V	0.0	Khăng	
5	161217067	Hoàng Minh	Hải	K17XCD1	(EE-341)A	8	8	7	7	2	0.0	Khăng	
6	161217127	Đặng Ngọc	Trung	K17XCD1	(EE-341)A	7	7	6	6	6	6.1	Sau pháy Mất	
7	161327040	Ngô Gia	Phong	K17XCD1	(EE-341)A	2	2	0	0	V	0.0	Khăng	
8	171215005	Trần Y	Hoàng	K17XCD1	(EE-341)B	7	7	8	9	4	5.9	Nằm pháy Chên	
9	171216210	Nguyễn Thành	An	K17XCD1	(EE-341)A	7	7	9	10	4	6.3	Sau pháy Ba	
10	171216214	Thái Duy	Bảo	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	6	4	5.8	Nằm pháy Tầm	
11	171216218	Nguyễn Thanh	B?nh	K17XCD1	(EE-341)A	6	6	5	5	2	0.0	Khăng	
12	171216226	Nguyễn Văn	Công	K17XCD1	(EE-341)B	10	10	9	5	4	5.6	Nằm pháy Sau	
13	171216234	Ngô Tiến	Đạt	K17XCD1	(EE-341)A	8	8	8	9	10	9.3	Chên pháy Ba	
14	171216235	Phan Công	Đạt	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	6	4	5.8	Nằm pháy Tầm	
15	171216238	Nguyễn Tiến	Đạt	K17XCD1	(EE-341)B	10	10	9	5	4	5.6	Nằm pháy Sau	
16	171216242	Phùng Xuân	Đức	K17XCD1	(EE-341)A	5	5	5	6	1	0.0	Khăng	
17	171216247	Trần Minh	Dương	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	10	4	6.6	Sau pháy Sau	
18	171216250	Bùi Duy	Hà	K17XCD1	(EE-341)B	10	10	9	6	4	5.8	Nằm pháy Tầm	
19	171216254	Lê	Hiền	K17XCD1	(EE-341)B	9	9	8	5	4	5.3	Nằm pháy Ba	
20	171216258	Nguyễn Thái	Hoàng	K17XCD1	(EE-341)A	9	9	8	5	5	5.9	Nằm pháy Chên	
21	171216266	Trương Văn	Hùng	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	5	4	5.6	Nằm pháy Sau	
22	171216270	Phan Thanh	Hưng	K17XCD1	(EE-341)A	3	3	0	0	HP	0.0	Khăng	
23	171216274	Trương Xuân	Huyền	K17XCD1	(EE-341)A	8	8	7	7	4	5.5	Nằm pháy Nằm	
24	171216278	Trần Bá	Lâm	K17XCD1	(EE-341)B	9	9	8	6	2	0.0	Khăng	
25	171216282	Trần Hữu	Linh	K17XCD1	(EE-341)B	10	10	9	5	5	6.1	Sau pháy Mất	
26	171216286	Lê Quang	Long	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	5	6	6.7	Sau pháy Bất	
27	171216294	Trần Văn	Nam	K17XCD1	(EE-341)A	7	7	7	8	1	0.0	Khăng	
28	171216302	Nguyễn Đức	Nhật	K17XCD1	(EE-341)B	4	4	3	5	1	0.0	Khăng	
29	171216306	Đỗ Hồng	Phong	K17XCD1	(EE-341)B	8	8	7	5	4	5.1	Nằm pháy Mất	
30	171216318	Phạm Phú	Quang	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	7	4	6.0	Sau	
31	171216334	Nguyễn Văn	Tấn	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	7	4	6.0	Sau	
32	171216338	Nguyễn Hồng	Thái	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	5	3	0.0	Khăng	
33	171216342	Nguyễn	Thắng	K17XCD1	(EE-341)A	9	9	8	5	2	0.0	Khăng	

NGÀY THI: 20/12/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP					ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	P	Q	M	F	SỐ	CHỮ	
						5	5	15	20	55	100		
34	171216350	Trần Trung	Thành	K17XCD1	(EE-341)A	4	4	7	9	6	6.6	Sau pháy Sau	
35	171216354	Lê Phước	Thông	K17XCD1	(EE-341)A	9	9	8	7	4	5.7	Nam pháy Baý	
36	171216358	Lê Vĩnh	Toàn	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	7	4	6.0	Sau	
37	171216362	Bùi Trung	Trực	K17XCD1	(EE-341)A	8	8	7	6	2	0.0	Khăng	
38	171216366	Nguyễn Hữu	Trung	K17XCD1	(EE-341)A	7	7	9	10	4	6.3	Sau pháy Ba	
39	171216370	Nguyễn Xuân	Trung	K17XCD1	(EE-341)B	6	6	9	10	1	0.0	Khăng	
40	171216374	Đoàn Thanh	Tuấn	K17XCD1	(EE-341)A	5	5	5	6	6	5.8	Nam pháy Taim	
41	171216378	Lưu Minh	Tuấn	K17XCD1	(EE-341)A	9	9	9	10	6	7.6	Baý pháy Sau	
42	171216382	Lê Thanh	Tùng	K17XCD1	(EE-341)B	7	7	6	5	8	7.0	Baý	
43	171216386	Nguyễn	Vinh	K17XCD1	(EE-341)B	10	10	9	5	6	6.7	Sau pháy Baý	
44	171216390	Trần Thiên	Vũ	K17XCD1	(EE-341)A	3	3	0	0	V	0.0	Khăng	
45	171218833	Lê Xuân	Diệu	K17XCD1	(EE-341)A	9	9	8	7	4	5.7	Nam pháy Baý	
46	171218837	Lưu Quang	Huy	K17XCD1	(EE-341)A	7	7	6	7	1	0.0	Khăng	
47	171218849	Nguyễn Văn	Thiện	K17XCD1	(EE-341)B	7	7	6	5	4	4.8	Baý pháy Taim	
48	171218853	Nguyễn Văn	Phú	K17XCD1	(EE-341)A	8	8	7	5	4	5.1	Nam pháy Mait	
49	171218857	Phan Tuấn	Nam	K17XCD1	(EE-341)B	10	10	9	6	1	0.0	Khăng	
50	171218859	Nguyễn Sơn	Tùng	K17XCD1	(EE-341)B	4	4	3	5	5	4.6	Baý pháy Sau	
51	171219016	Trà Văn	Thường	K17XCD1	(EE-341)A	10	10	9	6	4	5.8	Nam pháy Taim	
52	161215116	Hà Đại	Hiệp	K17XCD2	(EE-341)B	6	6	5	5	HP	0.0	Khăng	
53	171155219	Trần Đ?nh	Song	K17XCD2	(EE-341)A	8	8	7	5	4	5.1	Nam pháy Mait	
54	171216211	Cao Hoàng	An	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	6	6	0	0.0	Khăng	
55	171216215	V? Văn	Biên	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	6	7	4	5.2	Nam pháy Hai	
56	171216219	Nguyễn Văn	Cánh	K17XCD2	(EE-341)B	8	8	7	5	1	0.0	Khăng	
57	171216223	Trần Thanh	Chinh	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	6	7	4	5.2	Nam pháy Hai	
58	171216227	Đoàn Tấn	Cường	K17XCD2	(EE-341)B	7	7	6	5	4	4.8	Baý pháy Taim	
59	171216239	Nguyễn Vũ Hà	Đông	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	6	5	4	4.8	Baý pháy Taim	
60	171216243	Phan Văn	Dũng	K17XCD2	(EE-341)B	8	8	7	5	3	0.0	Khăng	
61	171216251	Trần Minh	Hải	K17XCD2	(EE-341)B	5	5	5	6	4	4.7	Baý pháy Baý	
62	171216255	Trương Hùng	Hiếu	K17XCD2	(EE-341)A	2	2	0	0	V	0.0	Khăng	
63	171216263	V? Minh	Huân	K17XCD2	(EE-341)A	6	6	6	7	4	5.1	Nam pháy Mait	
64	171216267	Nguyễn Văn	Hùng	K17XCD2	(EE-341)B	7	7	6	6	1	0.0	Khăng	
65	171216271	Phạm Văn	Hướng	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	6	6	4	5.0	Nam	
66	171216275	Nguyễn Văn	Khánh	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	6	6	3	0.0	Khăng	
67	171216279	Bùi Xuân	Lâm	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	5	2	0.0	Khăng	
68	171216283	Lê Thành	Long	K17XCD2	(EE-341)B	8	8	7	6	4	5.3	Nam pháy Ba	
69	171216287	Nguyễn Văn	Lưu	K17XCD2	(EE-341)A	8	8	7	7	5	6.0	Sau	
70	171216290	Phan Việt	Minh	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	10	5	7.1	Baý pháy Mait	
71	171216291	Lê Tự Tấn	Mỹ	K17XCD2	(EE-341)B	9	9	8	9	4	6.1	Sau pháy Mait	
72	171216295	Văn Thành	Nam	K17XCD2	(EE-341)A	3	3	4	6	3	0.0	Khăng	
73	171216303	Dương Công	Pháp	K17XCD2	(EE-341)B	7	7	7	8	1	0.0	Khăng	
74	171216307	Lê Nhật	Phong	K17XCD2	(EE-341)A	3	3	4	6	2	0.0	Khăng	
75	171216311	Nguyễn	Phú	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	5	4	5.6	Nam pháy Sau	
76	171216315	Nguyễn Bá	Phước	K17XCD2	(EE-341)B	9	9	8	8	4	5.9	Nam pháy Chen	
77	171216319	Bùi Chánh	Quang	K17XCD2	(EE-341)A	4	4	6	8	2	0.0	Khăng	

NGÀY THI: 20/12/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP					ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	P	Q	M	F	SỐ	CHỮ	
						5	5	15	20	55	100		
78	171216322	Nguyễn Mạnh	Quốc	K17XCD2	(EE-341)A	6	6	5	5	4	4.6	Bấu phấp Sầu	
79	171216323	Nguyễn Ngọc	Qu?	K17XCD2	(EE-341)A	6	6	5	6	4	4.8	Bấu phấp Tầm	
80	171216327	Nguyễn Ngọc	Sơn	K17XCD2	(EE-341)B	9	9	8	8	6	7.0	Bấy	
81	171216331	Nguyễn Văn	Sơn	K17XCD2	(EE-341)A	8	8	7	6	5	5.8	Nầm phấp Tầm	
82	171216335	Ngô Đ?nh	Tăng	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	8	6	7.3	Bấy phấp Bầ	
83	171216339	Nguyễn Thị	Thắm	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	8	8	8.4	Tầm phấp Bầu	
84	171216343	Nguyễn Công	Thanh	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	5	4	5.6	Nầm phấp Sầu	
85	171216351	Nguyễn Tuấn	Thạnh	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	6	5	6.3	Sầu phấp Bầ	
86	171216355	Nguyễn Thị	Thu	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	8	5	6.7	Sầu phấp Bấy	
87	171216363	Nguyễn Văn	Trung	K17XCD2	(EE-341)B	9	9	9	10	8	8.7	Tầm phấp Bấy	
88	171216367	Mai Thế	Trung	K17XCD2	(EE-341)B	9	9	9	10	7	8.1	Tầm phấp Mầu	
89	171216371	Phan Nhật	Trường	K17XCD2	(EE-341)A	10	10	9	9	5	6.9	Sầu phấp Chền	
90	171216375	Huỳnh Anh	Tuấn	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	9	10	6	7.4	Bấy phấp Bầu	
91	171216379	Trần Mạnh	Tùng	K17XCD2	(EE-341)A	6	6	0	0	V	0.0	Khắng	
92	171216380	Đào Thanh	Tùng	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	5	5	4	4.7	Bầu phấp Bấy	
93	171216383	Hà Văn	Tuynh	K17XCD2	(EE-341)A	7	7	0	0	4	2.9	Hầi phấp Chền	
94	171216387	Trịnh Quang	Vĩnh	K17XCD2	(EE-341)A	9	9	8	7	6	6.8	Sầu phấp Tầm	
95	171216391	V? Quốc	Vương	K17XCD2	(EE-341)B	4	4	0	0	V	0.0	Khắng	
96	171218832	Nguyễn Văn Ngọc	Toàn	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	8	9	8.9	Tầm phấp Chền	
97	171218836	Đỗ Minh	Long	K17XCD2	(EE-341)A	3	3	5	5	4	4.3	Bầu phấp Bầ	
98	171218841	Lê Tân	Hiệp	K17XCD2	(EE-341)A	6	6	9	10	4	6.2	Sầu phấp Hầi	
99	171218844	Nguyễn Hải	Lâm	K17XCD2	(EE-341)B	7	7	6	5	5	5.4	Nầm phấp Bầu	
100	171218848	Nguyễn Viết	Bi	K17XCD2	(EE-341)A	4	4	8	10	6	6.9	Sầu phấp Chền	
101	171218852	Nguyễn Văn	H?a	K17XCD2	(EE-341)B	10	10	9	5	5	6.1	Sầu phấp Mầu	
102	171218856	Lê Văn	Khánh	K17XCD2	(EE-341)B	9	9	8	5	1	0.0	Khắng	
103	171219014	Dương Bá	Tuân	K17XCD2	(EE-341)B	8	8	7	5	1	0.0	Khắng	
104	171158729	Nguyễn Tuấn	Vũ	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	5	7	7.2	Bấy phấp Hầi	
105	171216216	V? Văn	B?nh	K17XCD3	(EE-341)B	9	9	8	5	4	5.3	Nầm phấp Bầ	
106	171216220	Nguyễn Trần	Cánh	K17XCD3	(EE-341)B	6	6	5	0	V	0.0	Khắng	
107	171216232	Trần Công	Đại	K17XCD3	(EE-341)B	6	6	5	5	4	4.6	Bầu phấp Sầu	
108	171216240	Cao Văn	Đức	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	6	6	6.9	Sầu phấp Chền	
109	171216252	Nguyễn Đức	Hạnh	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	10	8	8.8	Tầm phấp Tầm	
110	171216256	Trần Minh	Hiếu	K17XCD3	(EE-341)A	9	9	8	7	5	6.3	Sầu phấp Bầ	
111	171216260	Trần Vinh	Hoàng	K17XCD3	(EE-341)A	7	7	6	6	2	0.0	Khắng	
112	171216264	Nguyễn	Hùng	K17XCD3	(EE-341)A	9	9	8	7	4	5.7	Nầm phấp Bấy	
113	171216268	Hồ Thanh	Hùng	K17XCD3	(EE-341)A	7	7	6	7	4	5.2	Nầm phấp Hầi	
114	171216272	V? Trọng	Huy	K17XCD3	(EE-341)B	7	7	0	0	4	2.9	Hầi phấp Chền	
115	171216276	Hoàng Minh	Khánh	K17XCD3	(EE-341)B	3	3	0	0	HP	0.0	Khắng	
116	171216280	Tô Văn	Lân	K17XCD3	(EE-341)A	9	9	8	7	4	5.7	Nầm phấp Bấy	
117	171216284	Trần Đ?nh	Long	K17XCD3	(EE-341)A	8	8	7	5	4	5.1	Nầm phấp Mầu	
118	171216288	Nguyễn Đ?nh	Minh	K17XCD3	(EE-341)A	8	8	7	5	6	6.2	Sầu phấp Hầi	
119	171216292	Hoàng Thanh	Nam	K17XCD3	(EE-341)B	9	9	8	5	4	5.3	Nầm phấp Bầ	
120	171216299	Huỳnh Văn	Nguyên	K17XCD3	(EE-341)B	8	8	9	10	1	0.0	Khắng	
121	171216316	Nguyễn Văn Hồng	Quân	K17XCD3	(EE-341)A	3	3	4	6	4	4.3	Bầu phấp Bầ	

NGÀY THI: 20/12/2012 LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP					ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	M	F	SỐ	CHỮ	
					5	5	15	20	55	100		
122	171216320	Nguyễn Xuân Quang	K17XCD3	(EE-341)B	6	6	7	8	1	0.0	Khăng	
123	171216324	Lê Thái Qu?	K17XCD3	(EE-341)A	9	9	8	5	4	5.3	Nằm pháy Ba	
124	171216332	Trần Huỳnh Sỹ	K17XCD3	(EE-341)B	6	6	7	8	5	6.0	Sầu	
125	171216340	Đặng Xuân Thân	K17XCD3	(EE-341)B	9	9	8	5	6	6.4	Sầu pháy Bấu	
126	171216344	Lê Hoàng Công Thanh	K17XCD3	(EE-341)B	3	3	0	0	HP	0.0	Khăng	
127	171216348	Dương Thành	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	5	4	5.6	Nằm pháy Sầu	
128	171216356	Nguyễn Trung Tín	K17XCD3	(EE-341)B	8	8	7	8	1	0.0	Khăng	
129	171216360	Nguyễn Thái Toàn	K17XCD3	(EE-341)B	4	4	0	0	HP	0.0	Khăng	
130	171216368	Phạm Minh Trung	K17XCD3	(EE-341)B	4	4	3	5	3	0.0	Khăng	
131	171216372	Lê Trường	K17XCD3	(EE-341)A	7	7	6	6	5	5.6	Nằm pháy Sầu	
132	171216384	Lê Hoàng Việt	K17XCD3	(EE-341)B	4	4	6	8	1	0.0	Khăng	
133	171216388	Hồ Kim Vĩnh	K17XCD3	(EE-341)A	5	5	5	6	7	6.3	Sầu pháy Ba	
134	171218831	V? Minh Hải	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	6	2	0.0	Khăng	
135	171218835	Trần Tấn Phi	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	7	4	6.0	Sầu	
136	171218843	Nguyễn Tiến Lộc	K17XCD3	(EE-341)B	3	3	0	0	HP	0.0	Khăng	
137	171218851	Lê Hữu Thiện Mỹ	K17XCD3	(EE-341)A	10	10	9	6	8	8.0	Tầm	
138	171218858	Hồ Ngọc Hưng Quốc	K17XCD3	(EE-341)A	2	2	5	5	4	4.2	Bấu pháy Hai	
139	171219008	Phan Văn Nhật	K17XCD3	(EE-341)A	4	4	8	10	4	5.8	Nằm pháy Tầm	
140	171219011	Phùng Tuấn Linh	K17XCD3	(EE-341)B	9	9	8	8	6	7.0	Báy	
141	171219012	Phạm Phú Trường	K17XCD3	(EE-341)B	9	9	8	6	1	0.0	Khăng	
142	171219013	Từ Đạo Diễn	K17XCD3	(EE-341)B	8	8	7	5	1	0.0	Khăng	
143	172529041	Trần B?nh An	K17XCD3	(EE-341)B	8	8	7	6	6	6.4	Sầu pháy Bấu	
144	161215112	Hồ Thái Hải	K17XCD4	(EE-341)A	4	4	4	6	1	0.0	Khăng	
145	161215188	Trần Văn Thường	K17XCD4	(EE-341)B	4	4	3	5	HP	0.0	Khăng	
146	161216463	Nguyễn Đ?nh Khan	K17XCD4	(EE-341)B	3	3	0	0	HP	0.0	Khăng	
147	171216213	Mai Xuân Anh	K17XCD4	(EE-341)B	6	6	7	8	4	5.5	Nằm pháy Nằm	
148	171216221	Nguyễn Thị Châu	K17XCD4	(EE-341)A	10	10	9	8	6	7.3	Báy pháy Ba	
149	171216224	Trương Văn Chương	K17XCD4	(EE-341)B	7	7	6	5	1	0.0	Khăng	
150	171216233	Lê Trí Dân	K17XCD4	(EE-341)B	7	7	6	5	2	0.0	Khăng	
151	171216237	Dương Quốc Đạt	K17XCD4	(EE-341)A	9	9	8	5	2	0.0	Khăng	
152	171216249	Nguyễn Thanh Hà	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	5	4	5.3	Nằm pháy Ba	
153	171216265	Lê Thanh Hùng	K17XCD4	(EE-341)B	10	10	9	5	1	0.0	Khăng	
154	171216269	Phan Văn Hùng	K17XCD4	(EE-341)B	6	6	5	5	1	0.0	Khăng	
155	171216273	Nguyễn Văn Quốc Huy	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	6	4	5.5	Nằm pháy Nằm	
156	171216285	Lê Thành Long	K17XCD4	(EE-341)A	2	2	4	6	V	0.0	Khăng	
157	171216289	Nguyễn Quang Minh	K17XCD4	(EE-341)A	10	10	9	5	5	6.1	Sầu pháy Mất	
158	171216297	Nguyễn Đức Ngọc	K17XCD4	(EE-341)B	10	10	9	5	1	0.0	Khăng	
159	171216301	Phan Văn Nhật	K17XCD4	(EE-341)A	8	8	7	7	4	5.5	Nằm pháy Nằm	
160	171216309	Nguyễn Hồng Phong	K17XCD4	(EE-341)B	8	8	7	6	4	5.3	Nằm pháy Ba	
161	171216313	Phan Thành Phục	K17XCD4	(EE-341)B	6	6	7	8	1	0.0	Khăng	
162	171216317	Nguyễn Tùng Quân	K17XCD4	(EE-341)B	10	10	9	6	4	5.8	Nằm pháy Tầm	
163	171216321	Nguyễn Quang Phú Quốc	K17XCD4	(EE-341)B	7	7	8	9	1	0.0	Khăng	
164	171216325	Cao Xuân Qu?	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	5	1	0.0	Khăng	
165	171216329	Trần Hữu Sơn	K17XCD4	(EE-341)A	8	8	9	10	6	7.5	Báy pháy Nằm	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP					ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	M	F	SỐ	CHỮ	
					5	5	15	20	55	100		
166	171216337	Trần Văn Thái	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	6	6	6.6	Sau pháy Sau	
167	171216345	Dương Hữu Thành	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	6	6	6.6	Sau pháy Sau	
168	171216349	Phạm Hữu Thành	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	9	10	4	6.5	Sau pháy Nam	
169	171216353	Nguyễn Phước Thiện	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	5	4	5.3	Nam pháy Ba	
170	171216357	Nguyễn Nhân Toàn	K17XCD4	(EE-341)B	3	3	0	0	V	0.0	Khăng	
171	171216361	Nguyễn Thành Tôn	K17XCD4	(EE-341)B	10	10	9	5	8	7.8	Báy pháy Tầm	
172	171216365	Nguyễn Trần Trung	K17XCD4	(EE-341)B	10	10	9	10	8	8.8	Tầm pháy Tầm	
173	171216369	Nguyễn Thành Trung	K17XCD4	(EE-341)A	10	10	9	7	6	7.1	Báy pháy Mất	
174	171216373	Châu Ngọc Tú	K17XCD4	(EE-341)B	9	9	8	7	1	0.0	Khăng	
175	171216376	Ngô Anh Tuấn	K17XCD4	(EE-341)B	7	7	6	6	7	6.7	Sau pháy Báy	
176	171216377	Trương Đoàn Anh Tuấn	K17XCD4	(EE-341)B	10	10	9	8	8	8.4	Tầm pháy Bấu	
177	171216381	Phạm Thanh Tùng	K17XCD4	(EE-341)A	9	9	8	5	4	5.3	Nam pháy Ba	
178	171216385	Trần Quốc Việt	K17XCD4	(EE-341)A	7	7	6	5	6	5.9	Nam pháy Chên	
179	171216389	Lê Văn Vũ	K17XCD4	(EE-341)A	4	4	0	0	HP	0.0	Khăng	
180	171218850	Phạm Thanh Nam	K17XCD4	(EE-341)B	8	8	7	6	5	5.8	Nam pháy Tầm	
181	171218860	Nguyễn Văn Hiếu	K17XCD4	(EE-341)A	8	8	7	5	5	5.6	Nam pháy Sau	
182	171219010	Lê Thành Đạt	K17XCD4	(EE-341)B	8	8	7	5	4	5.1	Nam pháy Mất	
183	171219015	Đặng Ngọc Kín	K17XCD4	(EE-341)B	7	7	6	5	2	0.0	Khăng	
184	171219042	Phan Xuân Vũ	K17XCD4	(EE-341)B	4	4	0	0	1	0.0	Khăng	
185	162223422	Trần Quang Tùng	K17XDC	(EE-341)A	10	10	9	7	10	9.3	Chên pháy Ba	
186	172216565	Nguyễn Văn Thịnh	K17XDC	(EE-341)A	6	6	5	5	4	4.6	Bấu pháy Sau	
187	172227088	V? Anh Khoa	K17XDC	(EE-341)A	5	5	5	6	V	0.0	Khăng	
188	162213206	Nguyễn Hoàng Anh	K17XDD1	(EE-341)B	10	10	9	10	6	7.7	Báy pháy Báy	
189	162213276	Hồ Tấn Nhiên	K17XDD1	(EE-341)A	2	2	3	5	V	0.0	Khăng	
190	162213294	Phan Xuân Sinh	K17XDD1	(EE-341)A	7	7	6	5	4	4.8	Bấu pháy Tầm	
191	162213295	Phan Xuân Sơn	K17XDD1	(EE-341)A	9	9	8	9	6	7.2	Báy pháy Hai	
192	162217085	Nguyễn Duy Thái	K17XDD1	(EE-341)B	9	9	8	6	5	6.1	Sau pháy Mất	
193	172217245	Bùi Tiến Phương	K17XDD2	(EE-341)A	9	9	8	8	10	9.2	Chên pháy Hai	
194	172217143	Đình Quốc Cường	K17XDD4	(EE-341)B	8	8	9	10	V	0.0	Khăng	
195	172217187	Lê Quốc Hưng	K17XDD4	(EE-341)B	9	9	8	6	4	5.5	Nam pháy Nam	
196	172217328	Phạm Vinh	K17XDD4	(EE-341)B	10	10	9	5	10	8.9	Tầm pháy Chên	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	130	64%	
2	Số sinh viên nợ	73	36%	
TỔNG CỘNG :		203	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2013
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)